

A, ngày 29 tháng 5 năm 2018

Số: 115/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn thụ lý số 137/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018, giữa: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1989 và anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1970; đều có địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn ngày 21 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con ngày 21 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Quyền A, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2009, Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2010 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2013. Chị Vũ Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn P là 2.000.000đ (Hai triệu đồng/ một tháng)/01 con chung.

Thời hạn nuôi con và cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2018 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Vũ Thị T nộp cả 300.000đ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Chị Vũ Thị T đã nộp 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (biên lai thu tiền số 0015119 ngày 17 tháng 5 năm 2018).

Trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. A;
- UBND xã H, huyện A;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Lê Đức Lập